

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày: 24 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc

Ông Nguyễn Viết Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2023/TLST- HS ngày 20 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Đức L** - sinh năm 1999; Nơi cư trú: Phố P, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức L1 và bà Trần Thị L2; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2022; có mặt.

2. **Nguyễn Huy H** - sinh năm 1998; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy T và bà Trần Thị T1; có vợ là Nguyễn Thị H1 và 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2022; có mặt.

3. **Đỗ Quốc C** - sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân T2 và bà Nguyễn Thị T3; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/4/2019 bị Công an huyện Q xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau; bị tạm giam từ ngày 19/12/2022; có mặt.

4. **Đỗ Xuân N** - sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân T4 và bà Nguyễn Thị N1; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2022; có mặt.

5. **Lê Ích T5** - sinh năm 2002; Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ích Đ và bà Trần Thị V; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/12/2022 đến ngày 17/12/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

6. **Lê Doãn P** - sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn D, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Doãn T6 và bà Mai Thị L3; tiền án, tiền sự: Không; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Trọng L4 - sinh năm 1996

Địa chỉ: Phố P, phường Q, thành phố T (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01h00 ngày 28/11/2022, tại bàn V3 quán Bar D thuộc thôn T, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Công an thành phố S phát hiện các đối tượng gồm Nguyễn Huy H, Trần Trọng L4 và Chu Thị L5 có nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 điện thoại di động Oppo A12 của H; 01 điện thoại hiệu Oppo A15S của L4. Tiến hành xét nghiệm nhanh nước tiểu của các đối tượng, kết quả: H và L4 dương tính, L5 âm tính với ma túy.

Ngày 29/11/2022, Nguyễn Đức L ra đầu thú và giao nộp 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Promax. Ngày 08/12/2022, Lê Ích T5 ra đầu thú và giao nộp 01 Điện thoại Iphone 7Plus, số tiền 800.000 đồng. Ngày 08/12/2022 Đỗ Quốc C ra đầu thú giao nộp 01 Điện thoại Iphone 12 Promax, 01 điện thoại N2, số tiền 2.200.000 đồng. Ngày 13/12/2022 Đỗ Xuân N ra đầu thú. Ngày 08/12/2022 Lê Doãn P giao nộp 01 Điện thoại Iphone 11 Promax.

Tại bản Kết luận giám định số 4273/KL-KTHS ngày 06/12/2022 của Phòng K2, Công an tỉnh T, kết luận: Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Chu Thị L5. Tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Huy H, Nguyễn Đức L và Trần Trọng L4.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 27/11/2022, Trần Trọng L4 gọi điện thoại cho L và H rủ đi đến quán bar D uống bia. L hỏi L4 và H “*có lấy được đồ không*” (đồ có nghĩa là ma túy). L4 và H đều

trả lời “*không lấy được*”. L gọi cho Lê Doãn P là nhân viên quán BaD để hỏi nơi bán ma túy. P gọi cho Lê Ích T5 để hỏi nơi bán ma túy cho L, T5 nói với P “*đợi tôi tí*”. Sau đó, T5 gọi điện cho Đỗ Xuân N hỏi “*anh ơi có người chơi trên bar Diamond Club muốn mua ma túy anh có bán không?*”, N đồng ý. T5 nhắn tin gửi số điện thoại của mình cho P. Sau đó, P gửi số điện thoại của T5 cho L. Nhận được số điện thoại của T5, L gọi cho T5 hỏi mua 03 viên thuốc lắc và nửa chỉ Ketamine. T5 đồng ý và nói hết 3.000.000đồng, đồng thời nhắn tin số tài khoản để L chuyển tiền trước, L đồng ý và nói T5 mang xuống quán Diamond.

Do không đủ tiền, L gọi điện cho H nói “*tìm được nơi bán đồ rồi*” và nói H chuyển cho L 1.500.000 đồng để cùng góp tiền mua ma túy, H đồng ý và chuyển vào tài khoản của L 1.500.000đồng. Sau đó L gọi điện cho P nhờ đặt bàn V3 tại quán D.

Đến khoảng 21h30, L chuyển 3.000.000đồng từ tài khoản của mình đến số tài khoản của T5 rồi đi xe mô tô từ thành phố T xuống thành phố S, gặp H ở ngã tư Q, thành phố S rồi cùng đi đến bàn V3 quán D. Tại đây, L gọi điện cho L4 xuống quán bar D, đồng thời gọi điện cho T5 báo “*tôi đến quán bar D*”.

Nhận được tiền chuyển khoản của L, T5 gọi cho Đỗ Xuân N báo “*cần mua 03 viên thuốc lắc và nửa chỉ Ketamin mang xuống bar Diamond Club*”. N đồng ý và nói giá 300.000đ/01 viên thuốc lắc, 1.100.000 đồng nửa chỉ Ketamine và 200.000 đồng tiền ship, tổng hết 2.200.000đ. N gửi số tài khoản nói T5 chuyển tiền. Do tài khoản của N bị lỗi không nhận được tiền nên N nói T5 chuyển tiền vào số tài khoản của Trần Phương A (bạn gái N) số tiền 2.200.000đồng. N gọi điện cho C nói “*chuẩn bị 03 viên kẹo và nửa chỉ ke xuống bar đi bán*” và điều khiển xe mô tô Wave Alpha biển kiểm soát 36B8-119.65 đến đón C đi giao ma túy, đồng thời T5 nhắn số điện thoại của L cho N để liên lạc với nhau. Khi đến quán, N để xe lên vỉa hè, đứng đợi và đưa số điện thoại của L cho C liên lạc. C đi bộ vào trong quán B gọi điện cho L nói ra nhà vệ sinh của quán Diamond C1 lấy ma túy. Tại đây, C đưa cho L 03 viên thuốc lắc và nửa chỉ Ketamine được bọc bên ngoài bằng giấy vệ sinh (số ma túy này C khai mua của một người không rõ tên địa chỉ để sử dụng nhưng chưa hết). Sau đó C cùng N đi về. Trên đường về, C dùng tài khoản nhắn tin cho Phương A chuyển lại số tiền 2.200.000 đồng đến số tài khoản của C.

Nhận được ma túy, L lấy 01 viên thuốc lắc sử dụng rồi quay lại bàn V3 đưa gói giấy chứa ma túy cho H nói “*để cho L4 01 viên*”. H cầm gói ma túy đi ra nhà vệ sinh, lấy 01 viên thuốc lắc sử dụng, số ma túy còn lại H gói lại đi về bàn V3 ngồi uống bia cùng L. Lúc này, L4 đến H nháy mắt, L4 hiểu và H, L4 cùng đi ra nhà vệ sinh. Tại đây, H đưa cho L4 01 viên thuốc lắc, L4 tự sử dụng, số ma túy còn lại H cầm quay lại bàn V3.

Khi L đang nhảy tại sân khấu, H đi lại nháy mắt, L hiểu và cùng H đi ra nhà vệ sinh để sử dụng ma túy. Tại đây, H mở gói giấy chứa túi Ketamine xúc vào trong móng tay út bàn tay phải đưa lên mũi cho L sử dụng, H tiếp tục dùng móng tay út bàn tay phải xúc Ketamine tự sử dụng. Sau đó, H ném túi đựng K vào bồn vệ sinh và xả nước, quay lại bàn ngồi uống bia với L4 và gọi Chu Thị L5 là nhân viên phục vụ quán đến ngồi nghe nhạc, uống bia cùng. Khi H, L4 và L5 đang ngồi tại bàn V3 thì bị phát hiện bắt quả tang. Lúc này L đi ra ngoài, không có mặt tại bàn.

Tại Cáo trạng số 37/CTr-VKS-HS ngày 19/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn truy tố các bị cáo Nguyễn Đức L và Nguyễn Huy H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS; Truy tố các bị cáo Đỗ Quốc C, Đỗ Xuân N, Lê Ích T5 và Lê Doãn P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS (đối với bị cáo L và H); khoản 1 Điều 251 BLHS (đối với bị cáo Chung, N, T5 và P); điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 58; Điều 38 BLHS (đối với các bị cáo); điểm i khoản 1 điều 51 và Điều 54 BLHS (đối với bị cáo P).

Mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo như sau: L và H mỗi bị cáo từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù; C và N mỗi bị cáo từ 27 tháng đến 33 tháng tù; T5 từ 24 tháng đến 30 tháng tù; P từ 18 tháng đến 24 tù. Tịch thu sung quỹ Nhà nước Số tiền 3.000.000 đồng, 01 Điện thoại Iphone 12 Promax, 01 Điện thoại Iphone 7 Plus, 01 Điện thoại OPPO A12, 02 Điện thoại Iphone 11 Promax và 01 xe máy nhãn hiệu Wave Alpha màu xanh đen. Trả lại 01 điện thoại Nokia cho bị cáo Đỗ Quốc C, 01 Điện thoại OPPO A15S cho Trần Trọng L4. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng đều đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo sớm được trở về làm người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về phần thủ tục tố tụng*: Về hành vi, thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố trong vụ án này đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

[2]. *Về hành vi phạm tội*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận. Do có nhu cầu muốn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên vào khoảng

18 giờ 30 phút ngày 27/11/2022 Nguyễn Đức L đã gọi điện nhờ Lê Doãn P là nhân viên quán Bar D ở thôn T, xã Q, thành phố S để đặt bàn và nhờ P chỉ chỗ mua ma túy, P giới thiệu và cho L số điện thoại của Lê Ích T5. L gọi cho T5 hỏi mua 03 viên thuốc lắc (MDMA) và nửa chỉ K1 với giá 3.000.000 đồng (trong đó có 1.500.000đ Nguyễn Huy H góp cùng). Sau khi nhận được tiền của L, T5 gọi điện hỏi mua của Đỗ Xuân N lượng ma túy mà L đã đặt trước với giá 2.200.000 đồng. Khi nhận được số tiền 2.200.000 đồng mà T5 chuyển vào số tài khoản của bạn gái N là Trần Phương A, N gọi điện cho Đỗ Quốc C nói “*Chuẩn bị 03 viên kẹo và nửa chỉ ke xuống bar đi bán*” và điều khiển xe mô tô Wave Alpha biển kiểm soát 36B8-119.65 đón C đi giao ma túy. Số tiền 2.200.000 đồng sau khi giao ma túy thì được chuyển vào tài khoản của C. Khi xuống quán bar, C đưa 03 viên thuốc lắc và nửa chỉ Ketamine được bọc bằng giấy vệ sinh cho L. Sau khi nhận được ma túy, L và H cùng sử dụng và đưa cho Trần Trọng L4 sử dụng ma túy ngay tại quán. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Đức L và Nguyễn Huy H đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS. Hành vi của Đỗ Quốc C, Đỗ Xuân N, Lê Ích T5 và Lê Doãn P đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất vụ án, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:* Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi mua bán trái phép chất ma túy và chủ động tụ tập để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm mất an ninh, trật tự an toàn xã hội, xem thường kỷ cương pháp luật, ảnh hưởng xấu đến dư luận. Các bị cáo nhận thức đầy đủ và hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng bất chấp sự nguy hiểm mà lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đây là vụ án đồng phạm về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Bị cáo L và H tổ chức cho nhau và cho L4 sử dụng chất ma túy. Trong đó, bị cáo L là người khởi xướng, góp tiền, liên hệ mua ma túy, cung cấp ma túy để tổ chức sử dụng nên giữ vai trò cầm đầu trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Huy H góp tiền cùng bị cáo L mua ma túy sử dụng, trực tiếp sử dụng ma túy và đưa ma túy cho L4 sử dụng nên giữ vai trò đồng phạm thứ hai trong vụ án

Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy: Bị cáo N là người thỏa thuận giá bán ma túy cho T5, chuẩn bị phương tiện, nhận tiền giao dịch và sau đó chuyển lại cho bị cáo C2 và cùng bị cáo Chung trực tiếp giao ma túy cho bị cáo L. Bị cáo Chung là người có ma túy để bán, cùng bị cáo N trực tiếp mang ma túy đi bán nên bị cáo N và C2 giữ vai trò ngang nhau trong vụ án. Bị cáo T5 không có ma túy để bán nhưng biết N có ma túy nên đã hỏi mua ma túy từ bị cáo N bán lại cho bị cáo L để hưởng tiền chênh lệch nên bị cáo giữ vai trò tiếp theo trong vụ án. Bị cáo P có hành vi cung cấp cho L số điện thoại của T5 để bị cáo L và T5 giao dịch mua bán ma túy nên bị cáo P giữ vai trò thứ yếu sau cùng trong vụ án.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo L, C2, N và T5 sau khi phạm tội đã tự giác ra đầu thú. Bị cáo T5 và C2 tự nguyện giao nộp lại số tiền thu lời bất chính từ việc phạm tội. Bị cáo H từng có thời gian phục vụ trong quân ngũ và có ông nội là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Bị cáo L có bà cố nội là bà mẹ Việt Nam anh hùng, có ông nội là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Bị cáo T5 có ông, bà ngoại là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến và B1 khen. Bị cáo P có ông, bà nội đều là người có công trong kháng chiến được thưởng H2, Huy chương. Vì vậy, các bị cáo L, H, C2, N, T5 và P đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần áp dụng Điều 38 BLHS cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đảm bảo công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm. Căn cứ vai trò, các tình tiết giảm nhẹ tương ứng đối với từng bị cáo, đối với hành vi đồng phạm về việc Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mức hình phạt của bị cáo L cần cao hơn H một phần; đối với hành vi đồng phạm về việc mua bán trái phép chất ma túy thì mức hình phạt đối với bị cáo Chung và N là ngang nhau và cao hơn mức hình phạt đối với bị cáo T5, tuy nhiên lượng ma túy các bị cáo mua bán ít nên xử phạt ở mức thấp của khung hình phạt là phù hợp. Đối với bị cáo P lần đầu phạm tội, đồng phạm giúp sức với vai trò không đáng kể nên cần xem xét áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 và Điều 54 BLHS cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[4] *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Số tiền 3.000.000 đồng; 01 Điện thoại Iphone 12 Promax; 01 Điện thoại Iphone 7Plus; 01 Điện thoại di động OPPO A12; 02 Điện thoại di động

Iphone 11 Promax và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha thu giữ từ các bị cáo là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 Điện thoại di động OPPO A15S của L4 và 01 điện thoại Nokia của C2 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho L4 và C2.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều b khoản 2 Điều 255 BLHS (đối với bị cáo L và H); khoản 1 Điều 251 BLHS (đối với C2, N, T5 và P); điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS (đối với các bị cáo); điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 54 BLHS (đối với bị cáo P).

Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 (đối với các bị cáo).

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức L và Nguyễn Huy H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo Đỗ Quốc C, Đỗ Xuân N, Lê Ích T5 và Lê Doãn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: 1. Bị cáo Nguyễn Đức L 07 (bảy) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/11/2022.

2. Bị cáo Nguyễn Huy H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/11/2022.

3. Bị cáo Đỗ Quốc C 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 19/12/2022.

4. Bị cáo Đỗ Xuân N 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/12/2022.

5. Bị cáo Lê Ích T5 24 (hai mươi bốn) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ (từ ngày 08/12/2022 đến ngày 17/12/2023). Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

6. Bị cáo Lê Doãn P 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 3.000.000 đồng; 01 Điện thoại Iphone 12 Promax; 01 Điện thoại Iphone 7Plus; 01 Điện thoại di động OPPO A12; 02 Điện thoại di động Iphone 11 Promax và 01 xe máy nhãn hiệu Wave Alpha màu xanh đen.

Trả lại 01 điện thoại di động OPPO A15S cho Trần Trọng L4 và 01 điện thoại Nokia cho bị cáo Đỗ Quốc C.

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng số 44/BBVC-CCTHA ngày 20/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Sầm Sơn;
- UBND xã, phường người bị cáo cư trú;
- Thi hành án HS, DS TP. Sầm Sơn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Thị Hà